

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 33

Môn: Phần C.I. Xây dựng Đảng

Ngày thi: 01/7/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nông Anh Ba	7,50	Bảy phẩy năm	41	Nông Quốc Huy	7,50	Bảy phẩy năm
2	Lê Nam Bắc	8,00	Tám	42	Đàm Thu Lệ	7,50	Bảy phẩy năm
3	Nông Đình Bằng	8,00	Tám	43	Nông Minh Liễu	8,25	Tám phẩy hai năm
4	Đàm Văn Bình	7,00	Bảy	44	Hoàng Diệu Linh	8,25	Tám phẩy hai năm
5	Hoàng Hồng Chuyên	7,00	Bảy	45	Lăng Văn Long	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Bế Ngọc Công	7,00	Bảy	46	Nông Văn Long	7,00	Bảy
7	Đình Văn Cường	8,00	Tám	47	Nông Đức Long	7,00	Bảy
8	Lương Thị Đào	8,00	Tám	48	Nông Thị Mây	8,25	Tám phẩy hai năm
9	Bé Thanh Đạt	7,00	Bảy	49	Tô Linh Nam	7,50	Bảy phẩy năm
10	Đặng Xuân Định	7,00	Bảy	50	Đình Thị Thanh Nga	7,50	Bảy phẩy năm
11	Mã Văn Duệ	7,00	Bảy	51	Hà Văn Nghị	7,00	Bảy
12	Nông Thị Mỹ Dung	7,00	Bảy	52	Trương Đại Nghĩa	8,00	Tám
13	Bạch Thái Dũng	7,00	Bảy	53	Hoàng Văn Nguyễn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
14	Nguyễn Tiến Dũng	7,00	Bảy	54	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	8,00	Tám
15	Hà Ngọc Dương	8,00	Tám	55	Nông Thị Minh Nguyệt	8,00	Tám
16	Phạm Thị Giang	7,00	Bảy	56	Bé Văn Nhân	8,00	Tám
17	Trần Nguyên Giáp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	57	Nông Thị Hồng Nhung	8,25	Tám phẩy hai năm
18	Ma Thị Hải	8,25	Tám phẩy hai năm	58	Dương Thanh Phong	7,00	Bảy
19	Nông Ngọc Hải	8,00	Tám	59	Hà Minh Quyết	7,25	Bảy phẩy hai năm
20	Đàm Thị Hành	8,00	Tám	60	Lâm Thị Quỳnh	7,25	Bảy phẩy hai năm
21	Hoàng Quang Hậu	7,00	Bảy	61	Bàn Tồn Sao	7,50	Bảy phẩy năm
22	Vũ Thị Thu Hiền	8,00	Tám	62	Đình Thị Hồng Sợi	7,50	Bảy phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
23	Quốc Thị Thanh Hoa	8,00	Tám	63	Nông Đức Tài	7,75	Bảy phẩy bảy năm
24	Nông Thị Hòa	7,25	Bảy phẩy hai năm	64	Nông Hồng Thẩm	8,25	Tám phẩy hai năm
25	Lục Xuân Hòa	7,25	Bảy phẩy hai năm	65	Phan Văn Thành	7,50	Bảy phẩy năm
26	Thẩm Đức Hoàng	7,00	Bảy	66	Phan Thiêm	7,00	Bảy
27	Nông Duy Hoằng	8,00	Tám	67	Lê Thị Xuân Thương	8,00	Tám
28	Hoàng Doãn Hoạt	8,00	Tám	68	Đàm Thị Thanh Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
29	Hoàng Văn Hội	8,00	Tám	69	Lê Minh Thụy	7,50	Bảy phẩy năm
30	Lê Thị Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	70	Lương Thị Thu Trang	8,00	Tám
31	Hoàng Văn Huấn	7,75	Bảy phẩy bảy năm	71	Phan Minh Trang	8,50	Tám phẩy năm
32	Đình Văn Hùng	7,50	Bảy phẩy năm	72	Nông Thu Trang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
33	Trần Văn Hùng	8,00	Tám	73	Đình Kiều Trinh	8,00	Tám
34	Bế Văn Hùng	7,00	Bảy	74	Lê Kim Trường	8,00	Tám
35	Hoàng Việt Hưng	8,00	Tám	75	Hồ Anh Tuấn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
36	Hoàng Quốc Hưng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	76	Hứa Thanh Tùng	8,00	Bảy phẩy năm
37	Phan Tuấn Hưng	8,00	Tám	77	Nông Thanh Tuyên	8,00	Tám
38	Nông Hồng Hương	7,25	Bảy phẩy hai năm	78	Đoàn Thị Tuyền	8,00	Tám
39	Trương Ngọc Hữu	7,25	Bảy phẩy hai năm	79	Đoàn Thanh Tuyền	8,00	Tám
40	Lý Văn Huy	7,25	Bảy phẩy hai năm	80	Trịnh Thị Thanh Tuyền	8,00	Tám

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG





Nguyễn Thu Hằng

Đoàn Thị Vân Thủy

Trịnh Thị Ánh Hoa